

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2026/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số A, Tổ E, ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Mai Thanh T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số A, Tổ E, ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Mai Thanh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T, ông T1 có 01 con chung là Mai Ngọc Phương T2, sinh ngày 22/11/2011. Ly hôn, bà T, ông T1 thỏa thuận giao cháu T2 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông T1 tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Mai Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Phương T2, sinh ngày 22/11/2011 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T, ông T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000162 và 0000163 cùng ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T (nay là xã A), tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2020, ngày 23/12/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công